

thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ KỸ THUẬT

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật theo phương pháp đạt/không đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
I	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công		
1.1	Tổ chức mặt bằng công trường bao gồm yêu cầu các nội dung sau: - Kho bãi tập kết thiết bị thi công; - Kho bãi tập kết vật liệu, tập kết chất thải; - Phòng thí nghiệm; - Bố trí cổng ra vào, Lán trại, rào chắn, biển báo; - Cấp điện cấp nước, thoát nước, giao thông liên lạc trong quá trình thi công.	Có giải pháp kỹ thuật (bao gồm: thuyết minh và bản vẽ mặt bằng thi công) đầy đủ theo yêu cầu, hợp lý và phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
		Không có hoặc có giải pháp kỹ thuật nhưng không đầy đủ, không đáp ứng yêu cầu hoặc không khả thi với mặt bằng hiện trạng theo thiết kế của gói thầu.	Không đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

1.2	Đối với các vật tư, vật liệu chính gồm: (Đất đắp, Thép, Xi măng, Cát các loại, đá các loại; Bê tông nhựa): - Đối với vật liệu là Thép, Xi măng, Bê tông nhựa: Nhà thầu có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp vật liệu. - Đối với vật liệu là Cát các loại, đá các loại, đất đắp: Phải được lấy từ các mỏ vật liệu được cấp phép theo quy định, Nhà thầu phải có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp vật liệu kèm theo giấy phép của mỏ vật liệu còn thời hạn khai thác (trường hợp nhà thầu có mỏ vật liệu được cấp phép, nhà thầu đề xuất sử dụng cho gói thầu này thì không cần cung cấp hợp đồng nguyên tắc).	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của HSMT đối với từng loại vật liệu	Đạt
		Không đáp ứng hoặc đáp ứng nhưng không đầy đủ các yêu cầu của HSMT đối với một (hoặc nhiều) trong các loại vật liệu	Không đạt
1.3	Giải pháp khảo sát, trắc đạc để thi công công trình	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi, phù hợp với các hạng mục gói thầu	Đạt
		Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với các hạng mục gói thầu	Không đạt
1.4	Trình tự thi công đối với 03 hạng mục chính của gói thầu (cống thôn Đông Ái, cống thôn Trại Chuối, kè chống sạt lở chợ Quang Sơn)	Đề xuất trình tự thi công phù hợp	Đạt
		Đề xuất trình tự thi công không phù hợp	Không đạt
1.5	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, gồm: - Xây dựng các giải pháp thi công gồm: giải pháp chuẩn bị mặt bằng; giải pháp thi công đường tránh, giải pháp thi công kênh dẫn dòng đáp ứng tiêu đảm bảo không bị gián đoạn, giải pháp thi công hồ móng cống, giải pháp thi công thân cống, giải pháp thi công bể tiêu năng, giải pháp thi công đoạn cửa vào, giải pháp thi công đoạn gia cố sau tiêu năng, giải pháp thi công hoàn trả mặt đường, giải pháp thi công lan can, giải pháp thi công rọ đá, giải pháp thi công mái kè, giải pháp thi công tường kè, giải pháp nạo vét kênh tiêu, giải pháp kết nối với công trình lân cận (đường, kênh tưới -tiêu). - Đối với từng công việc chính (gồm: đào đất, đắp đất, đổ bê tông tại chỗ, đổ bê tông đúc sẵn, khớp nối, vữa địa kỹ thuật, xây lát), phải đưa ra được giải pháp kỹ thuật	Đề xuất đầy đủ, hợp lý các nội dung.	Đạt
		Đề xuất không đầy đủ các nội dung, đề xuất không hợp lý.	Không đạt

	thi công chi tiết đảm bảo quy định.		
1.6	Đối với các công tác thi công chính phải có hình ảnh hoặc bản vẽ minh họa phù hợp: khảo sát trắc đạc, đường tránh, đào móng, kênh dẫn dòng, lắp đặt cống dẫn dòng, thi công bê tông cống (thân cống, bê tông nắp, cửa vào), đắp đất cống, đường hoàn trả, thi công mái kè, thi công tường kè, rọ đá, nạo vét kênh tiêu, lan can, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.	Có hình ảnh hoặc bản vẽ minh họa biện pháp hợp lý, phù hợp đầy đủ các nội dung theo yêu cầu	Đạt
		Không có hoặc có hình ảnh/bản vẽ minh họa nhưng không đầy đủ, hoặc không đáp ứng nội dung nêu trên.	Không đạt
Kết luận		Tiêu chuẩn chi tiết 1.1;1.2;1.3;1.4;1.5;1.6 đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
II	Tiến độ thi công		
1	Thời gian thi công: Đảm bảo thời gian thi công không quá 270 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công (Bao gồm cả ngày nghỉ lễ, tết và thứ Bảy, Chủ nhật).	Đề xuất thời gian thi công không quá 270 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công (Bao gồm cả ngày nghỉ lễ, tết và thứ Bảy, Chủ nhật).	Đạt
		Đề xuất thời gian quá 270 ngày, hoặc đề xuất ≤270 ngày nhưng không tính điều kiện thời tiết; không tính ngày nghỉ lễ, tết và thứ Bảy, Chủ nhật.	Không đạt
2	Xây dựng tiến độ thi công công trình hợp lý (có biểu tiến độ tổng thể) đáp ứng thời gian đề xuất tại mục 1, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật. Trong đó tiến độ đảm bảo thi công hoàn thành các hạng mục trong phạm vi thân cống (thôn Đông Ái, thôn Trại Chuối), hoàn trả mặt đường phục vụ phòng chống lụt bão trước ngày 31/5/2026 (có biểu tiến độ thi công cụ thể).	Xây dựng được tiến độ phù hợp với thời gian thi công đề xuất tại mục 1, đồng thời đáp ứng các mốc thời gian quy định tại mục 2	Đạt
		+ Không xây dựng hoặc xây dựng không đầy đủ các biểu đồ; + Xây dựng tiến độ nhưng không phù hợp với thời gian thi công đề xuất tại mục 1; + Xây dựng tiến độ đáp ứng yêu cầu tại 1 nhưng không đáp ứng các mốc thời gian quy định tại mục 2; + Xây dựng tiến độ nhưng đồng thời không đáp ứng	Không đạt

		các mốc thời gian quy định tại mục 1 và 2”.	
3	Tính phù hợp giữa huy động thiết bị, nhân sự và tiến độ thi công	Đề xuất biểu đồ bố trí nhân lực và biểu đồ bố trí máy móc thiết bị phù hợp với biểu tiến độ thi công tổng thể.	Đạt
		Không đề xuất hoặc đề xuất biểu đồ bố trí nhân lực và biểu đồ bố trí máy móc thiết bị không phù hợp với biểu tiến độ thi công tổng thể.	Không đạt
Kết luận		Tiêu chuẩn chi tiết 1, 2, 3 đều được xác định là đạt	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt
III	Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường		
1	Hiểu biết về dự án và gói thầu (địa điểm xây dựng, mục tiêu nhiệm vụ dự án, loại cấp công trình, quy mô giải pháp kỹ thuật, thời gian thực hiện gói thầu, loại hợp đồng của gói thầu)	Có am hiểu về dự án, gói thầu (có thuyết minh đầy đủ các nội dung theo yêu cầu)	Đạt
		Không am hiểu về dự án, gói thầu (thuyết minh không đầy đủ các nội dung theo yêu cầu hoặc có thuyết minh đầy đủ nhưng không phù hợp với dự án và gói thầu)	Không đạt
2	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường, thuyết minh mô tả rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng bộ phận, vị trí công việc hợp lý.	Lập sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý thi công xây dựng trên công trường, thuyết minh mô tả rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng bộ phận, vị trí công việc hợp lý.	Đạt
		Không có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường hoặc có sơ đồ nhưng không thuyết minh mô tả đầy đủ theo yêu cầu.	Không đạt
Kết luận		Tiêu chuẩn chi tiết 1, 2 đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết	Không

		được xác định là không đạt.	đạt
IV	Các biện pháp bảo đảm chất lượng		
1	Thuyết minh về các biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công chung, gồm: Vật tư (trong đó chi tiết cho các loại vật liệu chính gồm: cát, đá, xi măng, sắt thép, đất đắp, vải địa kỹ thuật, ván khuôn), chất lượng thi công, tiến độ thi công, thí nghiệm, hoàn công.	- Có thuyết minh đầy đủ, rõ ràng các nội dung theo yêu cầu	Đạt
		- Không thuyết minh hoặc có thuyết minh nhưng thuyết minh không đầy đủ các nội dung theo yêu cầu	Không đạt
2	Hệ thống kiểm tra thí nghiệm	- Trường hợp nhà thầu có phòng thí nghiệm được công nhận (LAS-XD) thì phải cung cấp bản sao được chứng thực quyết định công nhận của cơ quan có thẩm quyền còn hiệu lực (<i>Trong đó có phép thử phù hợp với các hạng mục công trình</i>). - Trường hợp nhà thầu ký kết với đơn vị thí nghiệm khác thì phải cung cấp bản sao được chứng thực: Hợp đồng nguyên tắc; Quyết định công nhận phòng LAS-XD của đơn vị được ký kết còn hiệu lực (<i>Trong đó có phép thử phù hợp với các hạng mục công trình</i>).	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu nội dung trên.	Không đạt
3	Biện pháp bảo đảm chất lượng một số hạng mục chính trong quá trình thi công.	Tiêu chuẩn chi tiết 3.1; 3.2; 3.3 đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết (3.1; 3.2; 3.3) được xác định là không đạt.	Không đạt
3.1	Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công: Đường tránh, kênh dẫn dòng, hố móng, thân cống, bể tiêu năng, cửa vào, gia cố sau tiêu năng, rọ đá, tường kè, mái kè	Đề xuất đầy đủ, hợp lý các nội dung.	Đạt
		Đề xuất không đầy đủ các nội dung, đề xuất không hợp lý.	Không đạt
3.2	Biện pháp đảm bảo chất lượng trong thi công: hoàn trả mặt đường, lan can, nạo vét kênh tiêu	Đề xuất đầy đủ, hợp lý các nội dung.	Đạt
		Đề xuất không đầy đủ các nội dung, đề xuất	Không đạt

		không hợp lý.	
3.3	Biện pháp thi công đảm bảo an toàn cho các công trình lân cận phù hợp với thực tế hiện trường: Có biện pháp chi tiết đảm bảo an toàn hợp lý cho các công trình lân cận (nhà dân, đường điện, đường giao thông). Có cam kết của nhà thầu về việc khắc phục hậu quả nếu xảy ra sự cố đối với các công trình lân cận trong quá trình thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý các nội dung. Có cam kết của nhà thầu	Đạt
		Không đề xuất, hoặc đề xuất không đầy đủ các nội dung, đề xuất không hợp lý. Không có cam kết của nhà thầu	Không đạt
4	Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công (trong đó có biện pháp chi tiết cho các nội dung sau: không khí, bụi bẩn, nước thải, bãi thải, chất thải rắn, chất thải hóa chất)	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, trình bày đầy đủ các nội dung theo yêu cầu	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, không trình bày hoặc trình bày thiếu các nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
5	Biện pháp phòng cháy, chữa cháy	Có thuyết minh đảm bảo theo quy định	Đạt
		Không thuyết minh hoặc có thuyết minh nhưng không đảm bảo theo quy định.	Không đạt
6	Biện pháp đảm bảo an toàn lao động theo quy định, phù hợp với biện pháp thi công. Trong đó thuyết minh chi tiết cho từng nội dung chính sau: - Công tác tổ chức; - Công tác kiểm tra giám sát; - Trong quá trình thi công các công tác chính (công tác đất, xây lát, ván khuôn, cốt thép, thi công bê tông). - Đối với dân cư vùng dự án; - An toàn giao thông đường tránh.	Có biện pháp bảo đảm an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, trình bày đầy đủ các nội dung theo yêu cầu	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm an toàn lao động hoặc có biện pháp bảo đảm an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về	Không đạt

		biện pháp tổ chức thi công, không trình bày hoặc trình bày thiếu các nội dung theo yêu cầu.	
	Kết luận	Cả 6 tiêu chuẩn đều được xác định là đạt	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
V	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
1	Thuyết minh phương án bảo hành công trình sau khi đưa vào sử dụng theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước	Có phương án cụ thể theo quy định hiện hành của nhà nước	Đạt
		Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không phù hợp	Không đạt
2	Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng	Đề xuất đảm bảo thời gian bảo hành ≥ 12 tháng	Đạt
		Không đề xuất, hoặc đề xuất thời gian bảo hành < 12 tháng	Không đạt
3	Kế hoạch và các biện pháp bảo trì đường tránh trong quá trình thi công	Đề xuất đầy đủ các nội dung, hợp lý	Đạt
		Không đề xuất, hoặc đề xuất không đầy đủ, thiếu hợp lý	Không đạt
	Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 1, 2, 3 đều được xác định là đạt	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
VI	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng xây lắp của Nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 14/8/2025:		
1	Nhà thầu có bản cam kết xác nhận của người đại diện theo pháp luật (<i>Đối với liên danh thì từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu và có cam kết riêng</i>). Các nội dung cần đáp ứng bao gồm: a) Tiến độ thực hiện hợp đồng đảm bảo; trường hợp bị chậm không phải do lỗi của nhà thầu (phải nêu lý do); b) Chất lượng hàng hóa, dịch vụ, công trình, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình	Nhà thầu có bản cam kết xác nhận của người đại diện theo pháp luật.	Đạt
		Nhà thầu không có bản cam kết xác nhận của người đại diện theo pháp luật.	Không đạt

	thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan phải đảm bảo theo quy định. c) Nhà thầu không Vi phạm hợp đồng, không bị chấm dứt hợp đồng. Trường hợp chấm dứt hợp đồng không phải do lỗi của nhà thầu (phải nêu lý do).		
VII	Kế hoạch, và biện pháp thi công phù hợp trong mùa mưa bão (đảm bảo an toàn cho người, đường tránh, máy móc thi công, công trình).		
1	Kế hoạch, và biện pháp thi công phù hợp trong mùa mưa bão (đảm bảo an toàn cho người, đường tránh, máy móc thi công, công trình).	Đề xuất đầy đủ các nội dung, hợp lý	Đạt
		Không đề xuất, hoặc đề xuất không đầy đủ, thiếu hợp lý	Không đạt
Kết luận		Tiêu chuẩn chi tiết 1 được xác định là đạt	Đạt
		Tiêu chuẩn chi tiết 1 được xác định là không đạt.	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phân chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.